

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thảo (vợ là bà Đỗ Thị Mai Hoa)**  
(Địa chỉ: 124 Bùi Xuân Phái, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn)  
(lần hai)

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;*

*Xét đơn khiếu nại của ông Phan Thảo (Địa chỉ: 124 Bùi Xuân Phái, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn).*

#### **I. Nội dung khiếu nại:**

Khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và yêu cầu giao thêm đất tái định cư cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng Dự án xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

#### **II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn:**

Ngày 28/02/2020, UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Thảo với nội dung: *Không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của ông Phan Thảo yêu cầu bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư liên quan đến việc thu hồi đất tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15 thuộc phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn để thực hiện dự án Khu dân cư Hưng Thịnh.*

#### **III. Kết quả kiểm tra, xác minh:**

Không đồng ý kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, ông Phan Thảo tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh, cụ thể:

Thực hiện dự án Khu dân cư Hưng Thịnh, hộ ông Phan Thảo bị ảnh hưởng tại 02 thửa đất, theo bản đồ đo đạc năm 2012 là thửa đất số 202, tờ bản đồ số 10, diện tích 224,1m<sup>2</sup> và thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích 222,4m<sup>2</sup>.

**1. Đối với nội dung khiếu nại liên quan đến thửa đất số 202, tờ bản đồ số 10, diện tích 224,1m<sup>2</sup> (bản đồ năm 2012):**

**\* Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:**

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Phan Thảo theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001, thuộc một phần thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Công Tú và thuộc một phần thửa đất số 110 và thửa đất số 111, tờ bản đồ số 10, loại đất nghĩa địa.

Về nguồn gốc đất: Một phần diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc là loại đất lâm nghiệp do ông Đặng Yên khai hoang đất đồi núi trồng bạch đàn sau năm 1987 nhưng trước ngày 15/10/1993. Sau đó, ông Yên chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Hữu Lộc, ông Nguyễn Hữu Lộc chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Công Tú, ông Nguyễn Công Tú (vợ là Cao Thị Lan) chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn Thanh, ông Nguyễn Văn Thanh chuyển nhượng lại cho bà Đỗ Cẩm Nhung, bà Đỗ Cẩm Nhung chuyển nhượng lại cho ông Phan Thảo. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng giấy viết tay không được cấp có thẩm quyền xác nhận. Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001, thuộc một phần thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10, diện tích 180m<sup>2</sup>, đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Công Tú (một phần của thửa đất số 109 có diện tích 82,7m<sup>2</sup> là do ông Bùi Thanh Trà đứng tên chủ sử dụng). Do đó, phần diện tích đất lâm nghiệp của ông Nguyễn Công Tú đã chuyển nhượng là 97,5m<sup>2</sup> (180,2m<sup>2</sup> - 82,7m<sup>2</sup>). Trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001 thể hiện trên phần diện tích 97,5m<sup>2</sup> ông Tú đứng tên chủ sử dụng có căn nhà diện tích 16m<sup>2</sup>. Qua các lần chuyển nhượng giữa các hộ, đến ngày 30/10/2003, ông Phan Thảo nhận chuyển nhượng lại từ bà Đỗ Cẩm Nhung bằng giấy viết tay. Sau khi nhận chuyển nhượng và sử dụng, ông Phan Thảo coi nói và sửa chữa nhà ở bị UBND phường Ghềnh Ráng ban hành Quyết định cưỡng chế tháo dỡ số 93/QĐ-UBND ngày 13/8/2004.

Phần diện tích đất thu hồi còn lại của hộ ông Phan Thảo có nguồn gốc là loại đất nghĩa địa thuộc thửa số 110 và 111 tờ bản đồ số 10. Đối với phần diện tích thuộc một phần thửa đất số 111, tờ bản đồ số 10 là do ông Lý Thừa lần chiếm đất nghĩa địa sử dụng trồng cây sau ngày 01/7/2004 (ông Thừa không phải là hộ nông nghiệp). Sau đó, ông Thừa chuyển nhượng cho ông Hồ Ngọc Xuân, ông Hồ Ngọc Xuân chuyển nhượng cho ông Hoàng, ông Hoàng chuyển nhượng cho bà Phan Thị Phước Hòa, bà Phan Thị Phước Hòa chuyển nhượng cho ông Phan Thảo. Việc chuyển nhượng giữa các hộ được thực hiện bằng giấy viết tay, không có cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Theo giấy viết tay chuyển nhượng đất giữa ông Lý Thừa và ông Hồ Ngọc Xuân, diện tích đất chuyển nhượng là 55m<sup>2</sup>, có tứ cận là Đông giáp mả, Bắc giáp nhà ông Tú, Nam giáp đất ông Tuất và Tây giáp núi Vũng Chùa. Ông Phan Thảo nhận chuyển nhượng phần diện tích đất này từ bà Phan Thị Phước Hòa theo giấy viết tay ngày 26/11/2004.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất từ bà Đỗ Cẩm Nhung (đối với phần diện tích 97,5m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 109, tờ bản đồ số 10) và bà Phan Thị Phước Hòa (đối với phần diện tích 55m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 111, tờ bản đồ số 10),

hộ ông Phan Thảo đã sử dụng nhập chung thành một thửa. Quá trình sử dụng, hộ ông Phan Thảo lấn chiếm thêm đất nghĩa địa tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 10. Theo bản đồ đo đạc năm 2012 (*phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng*), thửa đất hộ ông Phan Thảo sử dụng được đo đạc chỉnh lý thành thửa đất số 202, tờ bản đồ số 10, diện tích 224,1m<sup>2</sup>, trong đó có 126,6m<sup>2</sup> đất lấn chiếm đất nghĩa địa thuộc thửa đất số 110 và 111, tờ bản đồ số 10 (*ông Lý Thừa lấn chiếm 55m<sup>2</sup> tại thửa đất số 111 chuyển nhượng lại và 71,6m<sup>2</sup> tại thửa đất số 110 do ông Phan Thảo lấn chiếm trong quá trình sử dụng*). Trước khi bị giải tỏa, vợ chồng ông Phan Thảo ở thực tế tại ngôi nhà này.

**\* Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ:**

Thực hiện dự án Xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh, năm 2012, Hội đồng bồi thường xác lập hồ sơ kiểm kê thu hồi đất của hộ ông Phan Thảo là 168,2m<sup>2</sup> (*trong đó có 41,6m<sup>2</sup> đất ở và 126,6m<sup>2</sup> đất nghĩa địa*); diện tích đất còn lại là 55,9m<sup>2</sup> (*nằm trong hành lang an toàn đường bộ*). Hiện trạng đất thu hồi có nhà N8 diện tích 33,88m<sup>2</sup>, nhà WC diện tích 3,75m<sup>2</sup>, vật kiến trúc, cây cối và hoa màu.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Ghềnh Ráng tại Văn bản số 134/CV-UBND ngày 10/12/2014, UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Phan Thảo tại Quyết định số 8735/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 (*Đợt 20. Đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, cây cối và hoa màu; Điều chỉnh, bổ sung Đợt 7, 9, 11, 18*) với giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phan Thảo theo Đợt 20 là **49.376.240 đồng**.

Ngày 21/11/2018, UBND thành phố Quy Nhơn có Quyết định số 9756/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Đợt 53 (*Điều chỉnh, bổ sung phương án Đợt 13 và Đợt 20*), hộ ông Phan Thảo được bồi thường, hỗ trợ với giá trị **171.138.038 đồng**.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phan Thảo cả 02 đợt (*Đợt 20 và Đợt 53*) là **220.514.278 đồng**

**\* Về giao đất tái định cư:**

Hộ ông Phan Thảo thuộc diện giải tỏa trắng với diện tích đất ở bồi thường 80m<sup>2</sup> nên UBND thành phố Quy Nhơn xét giao 01 lô đất tái định cư số 21, Khu ĐC-01, diện tích 81m<sup>2</sup>, đường D8, lộ giới 10m, tại Khu tái định cư thuộc dự án Khu dân cư Hưng Thịnh, phường Ghềnh Ráng, nộp tiền sử dụng đất với số tiền 78.400.000 đồng (*Quyết định giao đất tái định cư số 9011/QĐ-UBND ngày 19/10/2018*).

**2. Đối với nội dung khiếu nại liên quan đến thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích 222,4m<sup>2</sup> (bản đồ năm 2012):**

**\* Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:**

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2001, diện tích đất ông Phan Thảo khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích cả thửa là 1.017,6m<sup>2</sup>, chủ sử dụng là ông Trần Văn Thanh.

Theo hồ sơ đo đạc năm 2012 để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thì diện tích đất ông Phan Thảo sử dụng là  $222,4m^2$  tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15; vợ chồng con gái của ông Phan Thảo là bà Phan Thị Anh Đào và ông Bùi Văn Phi sử dụng  $154m^2$  tại thửa đất số 08 (1), tờ bản đồ số 15, đất không có giấy tờ, do ông Nguyễn Sáu tự khai hoang đất đồi núi trồng hoa màu trước ngày 15/10/1993. Sau đó, ông Sáu chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Trần Văn Thanh (*không có giấy tờ mua bán*). Theo bản đồ năm 2001, thuộc một phần thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích cả thửa là  $1.017,6m^2$  đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Văn Thanh. Ông Thanh xây dựng nhà ở sau ngày 15/10/1993 trước năm 2001 (*hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo vẽ năm 2001 đã thể hiện 02 căn nhà diện tích  $40m^2$* ). Ông Thanh chuyển nhượng một phần thửa đất cho vợ chồng ông Phan Thảo và bà Đỗ Thị Mai Hoa theo giấy viết tay ghi ngày 28/11/1995, trong giấy mua bán không ghi rõ diện tích đất bao nhiêu, chỉ ghi có ngôi nhà khoảng  $40m^2$  tại tổ 23, khu vực 5, phường Ghềnh Ráng. Giấy chuyển nhượng viết tay giữa ông Thanh và vợ chồng ông Phan Thảo (*ghi địa danh phường Ghềnh Ráng*) là không phù hợp, vì phường Ghềnh Ráng thành lập vào tháng 3/1998, sau thời điểm chuyển nhượng. Sau đó, vợ chồng ông Phan Thảo chuyển nhượng lại cho vợ chồng con gái ruột là Phan Thị Anh Đào và con rể Bùi Văn Phi với diện tích  $154m^2$  ( $7m \times 22m$ ), trong đó có ngôi nhà cấp 4 do ông Trần Văn Thanh xây dựng. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng giấy viết tay ghi ngày 25/01/2001, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Phần diện tích đất còn lại vợ chồng ông Phan Thảo sử dụng ổn định không ai tranh chấp. Theo hồ sơ đo đạc năm 2012 để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thì phần diện tích vợ chồng con gái Phan Thị Anh Đào và con rể Bùi Văn Phi sử dụng thuộc thửa đất số 08 (1), tờ bản đồ số 15, diện tích  $154m^2$ ; phần diện tích ông Phan Thảo sử dụng thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích  $222,4m^2$ .

Diện tích nhà  $40m^2$  xây dựng trước ngày 01/7/2004 không bị lập biên bản, các công trình xây dựng trái phép gồm tường rào, chuồng heo bị Ủy ban nhân dân phường Ghềnh Ráng lập biên bản vi phạm hành chính số 406/BB-VPHC ngày 08/6/2007, 407/BB-VPHC ngày 11/6/2007 và 408/BB-VPHC ngày 12/6/2007.

Diện tích nhà  $40m^2$  theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo vẽ năm 2001 thể hiện 02 căn nhà ký hiệu g (gạch). Thời điểm kiểm kê thực hiện dự án Khu dân cư Hưng Thịnh, 02 căn nhà này (*01 nhà chính và 01 nhà bếp*) bà Phan Thị Anh Đào (*con ông Phan Thảo*) đã kê khai và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trong đó, phần nhà chính xây dựng trên đất của bà Phan Thị Anh Đào, nhà bếp xây dựng trên phần đất ông Phan Thảo. Phần diện tích đất ông Phan Thảo sử dụng, ông Phan Thảo không xây dựng thêm công trình nào, công trình ông Phan Thảo kê khai trong biên bản kiểm kê đã được tính bồi thường cho vợ chồng con gái Phan Thị Anh Đào.

**\* Về bồi thường, hỗ trợ:**

**+ Đối với hộ ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh Đào:**

Theo Bảng kiểm kê tổng hợp do Tổ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ngày 07/01/2014, diện tích thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh

Đào là 154m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 8(1), tờ bản đồ số 15 (*bản đồ đo đạc năm 2012*), thuộc diện giải tỏa trắng.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Ghềnh Ráng, Hội đồng bồi thường đã lập phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh Đào được UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 (Đợt 21) và Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 (*Đợt 35: Điều chỉnh, bổ sung phương án các Đợt 7, 8, 10, 13, 19, 20, 21, 22, 23, 24 và 25*). Theo phương án được phê duyệt, hộ ông Phi và bà Đào được bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh Đào là **309.498.243 đồng**.

**\* Về giao đất tái định cư:** Hộ ông Phi và bà Đào được UBND thành phố Quy Nhơn xét giao 01 lô đất tái định cư số 01 Khu ĐC-05, diện tích 78m<sup>2</sup>, đường D13 và đường D11 (lô góc) tại khu tái định cư thuộc Dự án Khu dân cư Hưng Thịnh, phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn theo Quyết định giao đất số 70270/QĐ-UBND ngày 08/12/2017; số tiền sử dụng đất phải nộp vào ngân sách nhà nước là 78.624.000 đồng.

Hộ ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh Đào đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và nhận đất tái định cư, không phát sinh khiếu nại.

**+ Đối với hộ ông Phan Thảo:**

Theo Bảng kiểm kê tổng hợp do Tổ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ngày 27/4/2018, diện tích đất thu hồi của hộ ông Phan Thảo là 222,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 15 (*bản đồ đo đạc năm 2012*), thuộc diện giải tỏa trắng. Hầu hết công trình, kiến trúc ông Thảo kê khai tại Bảng kiểm kê này đã được vợ chồng con gái là Phan Thị Anh Đào kê khai tại Bảng kiểm kê thu hồi do Tổ công tác lập ngày 07/01/2014.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Ghềnh Ráng, Hội đồng bồi thường đã lập phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Phan Thảo được UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 9756/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 (Đợt 53). Theo phương án được phê duyệt, hộ ông Phan Thảo được bồi thường, hỗ trợ đất lâm nghiệp toàn bộ diện tích 222,4m<sup>2</sup> đất; bồi thường cây trồng; không bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, công trình mà trước đây hộ ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh Đào đã kê khai và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; không bồi thường công trình xây dựng trái phép đã bị lập biên bản vi phạm hành chính. Việc ông Bùi Văn Phi và bà Phan Thị Anh Đào kê khai nhận tiền bồi thường đối với phần công trình, vật kiến trúc nằm trên đất của ông Phan Thảo, ông Thảo thống nhất không có ý kiến. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 222,4m<sup>2</sup> đất của hộ ông Phan Thảo là **52.284.038 đồng**.

Vợ chồng ông Phan Thảo bị thu hồi toàn bộ diện tích 222,4m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp nên không đủ điều kiện giao đất tái định cư.

Ngày 12/9/2019, UBND thành phố Quy Nhơn có Quyết định số 5922/QĐ-UBND về việc thu hồi 222,4m<sup>2</sup> đất thuộc toàn phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 15

(bản đồ năm 2012) tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư Hưng Thịnh.

Hộ ông Phan Thảo không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không chấp hành giao trả mặt bằng cho Nhà nước để thực hiện dự án, do đó, UBND thành phố Quy Nhơn đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Phan Thảo. Đến nay, đã thực hiện xong việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Phan Thảo. Hộ ông Phan Thảo đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và nhận đất tái định cư.

#### **IV. Kết luận:**

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hồ sơ bồi thường và kết quả tổ chức đối thoại với hộ ông Phan Thảo; đối chiếu với chính sách bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm áp dụng cho dự án, kết luận:

- Việc ông Phan Thảo khiếu nại yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư cho gia đình ông khi Nhà nước thu hồi phần diện tích 224,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 202, tờ bản đồ số 10 (Bản đồ năm 2012) là không có cơ sở để xem giải quyết, vì: Diện tích đất thu hồi của hộ ông Phan Thảo là 224,1m<sup>2</sup>, trong đó có 126,6m<sup>2</sup> đất do lấn chiếm đất nghĩa địa sau ngày 01/7/2004 nên không được bồi thường; đối với diện tích 97,5m<sup>2</sup> không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, được áp dụng hạn mức giao đất ở là 80m<sup>2</sup> để bồi thường nên UBND thành phố Quy Nhơn xét giao 01 lô đất tái định cư có diện tích 81m<sup>2</sup> là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 30 của Quy định ban hành theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh: *“Diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường bằng hạn mức giao đất ở đến dưới 1,5 lần hạn mức giao đất ở thì được giao 01 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường. Trường hợp khu tái định cư có quy hoạch các lô diện tích nhỏ, hộ gia đình có từ 06 nhân khẩu trở lên thì có thể xét giao 02 lô tái định cư nhưng tổng diện tích không vượt diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường”*.

- Việc ông Phan Thảo khiếu nại yêu cầu xem xét bồi thường đất ở và giao đất tái định cư cho vợ chồng Ông khi thu hồi thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích 222,4m<sup>2</sup> (bản đồ năm 2012) là không có cơ sở để xem xét giải quyết, vì: Toàn bộ diện tích đất thu hồi của vợ chồng ông Phan Thảo và vợ chồng con gái Phan Thị Anh Đào tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15 (bản đồ đo đạc năm 2001) là đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất, được UBND phường Ghềnh Ráng xác nhận có nguồn gốc đất do ông Nguyễn Sáu khai hoang trồng cây, ông Phan Thảo là người nhận chuyển nhượng sau cùng. Thời điểm nhận chuyển nhượng, trên đất có nhà diện tích 40m<sup>2</sup>, nhà được UBND phường xác nhận xây dựng sau ngày 15/10/1993, trước ngày 01/7/2004. Sau khi nhận chuyển nhượng đất và nhà, vợ chồng ông Thảo không ở tại ngôi nhà này mà chuyển nhượng lại cho vợ chồng con gái Phan Thị Anh Đào diện tích 154m<sup>2</sup> đất, trong đó có toàn bộ diện tích nhà 40m<sup>2</sup> nói trên. Vợ chồng bà Phan Thị Anh Đào ở thực tế tại căn nhà này, nên khi thu hồi đất của vợ chồng bà Đào, Hội đồng bồi thường đã áp dụng hạn mức giao đất ở 80m<sup>2</sup> để bồi thường, hỗ

trợ về đất ở cho vợ chồng bà Phan Thị Anh Đào; đồng thời tính toán bồi thường, hỗ trợ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc cho vợ chồng bà Phan Thị Anh Đào và ông Phan Thảo thống nhất việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ của vợ chồng con gái Phan Thị Anh Đào. Phần diện tích 222,4m<sup>2</sup> đất còn lại, vợ chồng ông Phan Thảo sử dụng bị thu hồi được xác định là đất lâm nghiệp nên được Hội đồng bồi thường theo giá trị đất lâm nghiệp là đúng quy định tại Khoản 5 Điều 10 của Quy định ban hành theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên và xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tại Văn bản số 108/BC-STNMT ngày 25/6/2020 và Văn bản số 1726/STNMT-TTRA ngày 13/7/2020,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Phan Thảo (*Địa chỉ: 124 đường Bùi Xuân Phái, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn*).

Công nhận Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 28/2/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Phan Thảo là đúng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Phan Thảo trong thời hạn 07 ngày (*kể từ ngày ban hành Quyết định*) để thi hành.

**Điều 3.** Trong thời hạn Luật định, ông Phan Thảo không đồng ý với Quyết định này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Phan Thảo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TC;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản để tổng đạt);
- CVP. UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, HSVV-TD, V.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Châu**